

MÀNG CHỐNG THẤM BITUM **PROTiTE**

GIỚI THIỆU

Sản phẩm có vật liệu nền bằng sợi polyester cường độ cao, được tẩm lớp nhựa đường đã biến đổi thành phần, thông qua một phương pháp xử lý đặc biệt để kết hợp chúng với nhau. Tiếp theo là một lớp nhựa đường cao su hoá mỏng, bên trên lớp mặt phủ một lớp PET mỏng (Poly Ethylene Terephthalate) và được lát dưới mặt đáy của vật liệu nền.

SỬ DỤNG

Tấm nhựa chống thấm có nhiều ứng dụng cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp như chống thấm công trình hạ tầng, sàn tầng hầm, tường tầng hầm (bên trong và bên ngoài) đường hầm, cầu, ống dẫn các loại, hồ bơi, bể nước, sàn mái, sê nô. Bảo tồn nguồn nước và nền đất đặc biệt, tùy theo công trình và điều kiện thi công mà sản phẩm thích hợp và các phương pháp khác nhau được sử dụng để đạt được hiệu quả chống thấm và kinh tế tốt nhất.

NHỮNG LỢI ÍCH KHI SỬ DỤNG

(1) Khả năng chịu đựng thời tiết:

Tấm chống thấm bao gồm lớp nhựa đường chống thấm nước và nhiều loại cao su chất lượng cao với những đặc tính chống lão hoá và chịu đựng được thời tiết khắc nghiệt. Do đó, sản phẩm đặc biệt thích hợp với những vùng nhiều mưa, nhiệt độ và độ ẩm cao.

(2) Cường độ chịu kéo cao:

Vật liệu nền của sản phẩm này là sợi polyester có cường độ chịu kéo cao và nó bao bọc bằng một lớp nhựa đường cao su hoá có sức đàn hồi cao. Màng tổng hợp này có cường độ chịu kéo và độ dẻo dai cao. Sau khi được sử dụng, sản phẩm hoàn toàn bám dính trên bề mặt của công trình để đạt được hiệu quả chống thấm hoàn hảo và không bị tác động bởi các tác nhân như thời tiết, động đất hay sụt lún đất nền.

(3) Sự ổn định:

Lớp vật liệu bền lâu bằng sợi polyester và lớp nhựa đường đã biến đổi thành phần ổn định nên sau khi sử dụng sản phẩm bền lâu và không thể dễ dàng dỡ bỏ, bị xuống cấp hay phân huỷ.

Sản phẩm này dễ dàng sử dụng với những dụng cụ đơn giản. Chỉ cần hướng dẫn nhanh là mọi người tự biết cách sử dụng. Màng được nung nóng trực tiếp bằng đèn khò mà không gây ô nhiễm cho môi trường.

CHỈ DẪN SỬ DỤNG

Để phù hợp với các dạng công trình xây dựng và điều kiện thi công khác nhau, có một số phương pháp được sử dụng, bao gồm phương pháp nung chảy (nung bằng đèn khò), phương pháp kết dính nhựa đường nóng. Cho dù lựa chọn sử dụng phương pháp nào đi chăng nữa, những yêu cầu căn bản đối với màng chống thấm là cường độ chặt, độ khô, độ sạch và bề mặt bằng phẳng đều nhất định phải đạt được. Bởi vì, màng chống thấm kết hợp với lớp nền mới đảm bảo hiệu quả chống thấm tốt.

(1) Phương pháp nung chảy (nung nóng bằng đèn khò)

Trước khi thi công, bề mặt phải được làm sạch và nhẵn, loại bỏ đất cát và tạp chất, Kế đó là sơn lớp sơn lót trên bề mặt và đợi 20-30 phút sau khi lớp sơn lót đã khô ráo bề mặt không còn độ ẩm, đặt 1 cuộn màng chống thấm lên đầu nút của của lớp nền chống thấm, kế đó dùng đèn khò để nung mặt đáy của màng chống thấm sao cho làm chảy lớp màng PET và lớp nhựa đường biến đổi thành phần. Xoay cuộn màng chống thấm để cho mặt đáy của nó dính chặt vào lớp nền. Cùng lúc đó, dùng con lăn ấn trên bề mặt của màng chống thấm, đặc biệt là những chỗ mối nối. Tại những mối nối, độ dài chùng mí mối nối theo hướng dọc khoảng 10cm. Mặt đáy và mặt trên của mối nối phải được nung chảy để đảm bảo hiệu quả bịt kín chỗ mối nối. Kế đó dùng một thanh sắt để nạy bỏ phần nhựa đường dư thừa để hình thành nên lớp chống thấm đồng nhất.

(2) Phương pháp kết dính nhựa đường nóng

Việc chuẩn bị cho bề mặt cho phương pháp này cũng giống như phương pháp nung chảy. Trước khi tiến hành, cao su nhựa đường được cắt ra thành từng miếng nhỏ, đặt vào trong nồi nung lên đến nhiệt độ 220°C. Khuấy dung dịch cao su nhựa đường tan chảy để đạt được các điều kiện vật lý cho sự kết dính. Khi thi công đặt 1 cuộn màng chống thấm lên đầu nút của của lớp nền chống thấm, đặt một cuộn màng chống thấm lên đầu nút của của lớp nền, kế đó đổ đều lớp cao su nhựa đường nóng lên. Tiếp theo dùng dụng cụ ép cho màng dính thật chặt. Phương pháp này nhanh hơn phương pháp nung chảy nhưng đòi hỏi nhiều công sức và dụng cụ. Việc nung chảy cao su nhựa đường cũng làm gây ô nhiễm môi trường, do đó phương pháp này thích hợp cho việc thi công ở vùng đất rộng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ dày : 3.0 / 4.0 mm

Chiều rộng : 1 m

Chiều dài : 10 m

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

| Đặc tính | Thử nghiệm | Đơn vị tính | Phương pháp thử | Độ sai cho phép | Giá trị |
|------------------|--|-------------|------------------------|-----------------|---------------|
| | Tính linh hoạt ở nhiệt độ thấp | °C | ASTM D-5147 EN 1109 | - | + 2 @ 0 |
| Kích thước | Độ dày | Mm | EN 1849-1 | ± 5% | 3 / 4 |
| | Chiều rộng | M | EN 1848-1 | ± 1% | 1 |
| | Chiều dài | M | EN 1848-1 | ± 1% | 10 |
| | Độ thẳng | Mm | EN 1848-1 | - | ± 10 |
| Hợp chất | Nhiệt độ làm mềm | °C | ASTM D-36 | ≥ | 150 |
| | Độ xuyên mũi kim @ 25°C | dmm | ASTM D-5 | ± 5 | 20 |
| | Độ xuyên mũi kim @ 60°C | dmm | ASTM D-5 | ± 20 | 70 |
| Cơ học | Cường độ chịu kéo (max) | | | | |
| | Theo chiều dọc | N/5cm | EN 12311-1 | ± 20% | 800 |
| | Theo chiều ngang | N/5cm | EN 12311-1 | ± 20% | 500 |
| | Độ giãn dài @ break | | | | |
| | Theo chiều dọc | % | EN 12311-1 | ± 15 | 35 |
| | Theo chiều ngang | % | EN 12311-1 | ± 15 | 40 |
| | Độ bền chống xé rách (Nail-shank) | | | | |
| | Theo chiều dọc | N | EN 12310-1 | ≥ | 180 |
| | Theo chiều ngang | N | EN 12310-1 | ≥ | 220 |
| | loading Sức đề kháng để tải tĩnh | kg | EN 12730 | ≥ | 10 |
| Kháng tác động | mm | EN 12691 | ≥ | 900 | |
| Thuộc về nhiệt | Kháng dòng chảy ở nhiệt độ cao | °C | ASTM D-5147 EN 1110 | - 10 | 110 |
| | Sự ổn định về kích thước | | | | |
| | Theo chiều dọc | % | EN 1107-1 | - | - 0.5 |
| Theo chiều ngang | % | EN 1107-1 | - | + 0.5 | |
| Tạp chất | Độ chống thấm | 60 kpa | EN 1928-2000 | - | PASS |
| | Sự hấp thụ nước | % | ASTM D-5147 | ≤ | ≤ 0.15 |
| | Độ thấm hơi | □ | EN 1931 | ≥ | 50000 |
| | Lực xé ngang mỗi nối | N/5cm | EN 12317 | ± 20% | 650 / 350 |
| | Thermal aging in air (in oven at 70±2°C) Nhiệt lão hoá trong không khí (trong 70±2°C) | - | EN 1296 | - | Đã qua 4 tuần |
| | Sự mất đá trung bình | % | EN 12039 | ≤ | N/A |

Ghi chú:

(1) Được tăng cường vải không dệt polyester

(*) Với kết quả thử nghiệm được dựa trên mẫu gửi đến dày 3mm.

(*) Do phát triển sản phẩm liên tục, chúng tôi bảo lưu quyền sửa đổi các thông số kỹ thuật mà không cần thông báo trước.

STORAGE LƯU TRỮ

Lưu trữ trong điều kiện khô ráo và thoáng mát dưới 25°C. Tránh tiếp xúc với độ ẩm và ánh sáng mặt trời trực tiếp. Nên được lưu trữ theo chiều ngang, không nhiều hơn một pallet cao.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

Không có hại cho sức khỏe liên quan với việc sử dụng của màng nóng chảy PROTITE và sơn lót. Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, rửa ngay với thật nhiều nước và hãy gặp bác sĩ.